THU HÚT FDI TẠI TỈNH HƯNG YÊN: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BỐI CẢNH MỚI

ThS. Vũ Thị Vân* - PGS.TS. Nguyễn Tiến Long**

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu và nâng cao năng lực cạnh tranh của các địa phương. Trong bối cảnh Việt Nam thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc đánh giá thu hút FDI trên không gian tỉnh mới có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết phân tích thực trạng thu hút FDI tại tỉnh Hưng Yên (mới) trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên (cũ) và Thái Bình trong giai đoạn 2021-2025, tập trung làm rõ quy mô, cơ cấu dòng vốn theo ngành và theo đối tác đầu tư. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến thu hút FDI, đồng thời chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn phát triển mới sau hợp nhất. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ thực tiễn cho việc điều chỉnh định hướng thu hút FDI theo hướng nâng cao chất lượng và tính bền vững trong thời gian 2026-2030.

• Từ khóa: *FDI; thu hút FDI; hợp nhất đơn vị hành chính; Hưng Yên; Thái Bình; chính sách đầu tư.*

Attracting foreign direct investment (FDI) plays an important role in promoting economic growth, structural transformation, and enhancing the competitiveness of localities. In the context of Vietnam's implementation of a two-tier local government model and the merger of provincial-level administrative units, assessing FDI attraction within newly formed provincial spaces is of both theoretical and practical significance. This paper analyzes the current situation of FDI attraction in the newly established Hung Yen province, formed through the merger of the former Hung Yen and Thai Binh provinces, during the period 2021-2025. The analysis focuses on the scale of FDI inflows and their structural composition by economic sector and by investment partners. On this basis, the study examines the international and domestic contexts affecting FDI attraction and identifies emerging issues facing Hung Yen province in the new development stage following the merger. The research findings provide practical evidence to support adjustments in FDI attraction strategies toward improving quality and sustainability in the period 2026-2030.

• Key words: *FDI; FDI attraction; administrative unit merger; Hung Yen; Thai Binh; investment policy.*

Ngày nhận bài: 20/01/2026
Ngày gửi phản biện: 18/02/2026
Ngày duyệt đăng: 09/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.06

1. Giới thiệu

FDI được xem là một trong những nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt đối với các nền kinh tế đang phát triển. Ở cấp độ địa phương, FDI không chỉ bổ sung vốn cho đầu tư phát triển mà góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiệu quả thu hút và sử dụng FDI phụ thuộc lớn vào sự kết hợp giữa lợi thế sở hữu, lợi thế địa điểm và lợi thế nội bộ hóa; trong đó các yếu tố thuộc lợi thế địa điểm như chất lượng thể chế, môi trường đầu tư và năng lực điều hành của chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong cạnh tranh thu hút FDI giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ (Dunning, 1993).

Giai đoạn 2021-2025 chứng kiến nhiều biến động lớn của môi trường đầu tư toàn cầu và trong nước, gắn với tác động kéo dài của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, xung đột địa chính trị và xu hướng tái cấu trúc, dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong nước, cùng với quá trình phục hồi và tái cơ cấu nền kinh tế, Việt Nam triển khai chủ trương sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính nhằm tinh gọn bộ máy, giảm phân mảnh quản trị và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực phát triển. Trong bối cảnh đó, việc hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình để hình thành tỉnh Hưng Yên (mới) từ ngày 01/7/2025 đã tạo ra một không gian phát triển mới với quy mô lớn hơn về địa bàn, dân số và nguồn lực.

Trước hợp nhất, hai tỉnh có đặc điểm và định hướng thu hút FDI khác nhau nhưng mang tính bổ trợ. Tỉnh Hưng Yên nổi bật về vị trí địa kinh tế và

** Trường Đại học Thái Bình; email: vuthivan.dhtb@gmail.com*
*** Trường Đại học Kinh tế và QTKD, Đại học Thái Nguyên*

hệ thống khu công nghiệp (KCN) gắn với vùng Thủ đô; trong khi Thái Bình có lợi thế về quỹ đất, Khu kinh tế ven biển và khả năng thu hút các dự án FDI quy mô lớn, đặc biệt trong giai đoạn 2023-2024. Tuy nhiên, cả hai địa phương cũng bộc lộ những hạn chế như: chất lượng dự án FDI chưa đồng đều, tỷ lệ dự án công nghệ cao còn thấp và liên kết giữa khu vực FDI với doanh nghiệp trong nước chưa chặt chẽ.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết lựa chọn tỉnh Hưng Yên (mới) làm đối tượng nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng thu hút FDI trong giai đoạn 2021-2025, làm rõ các yếu tố bối cảnh tác động và nhận diện những kết quả, hạn chế chủ yếu, từ đó chỉ ra các vấn đề đặt ra đối với thu hút FDI trong giai đoạn phát triển 2026-2030

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phân tích thống kê mô tả trên cơ sở số liệu thứ cấp. Trong nghiên cứu, tỉnh Hưng Yên (mới) được tiếp cận là một không gian kinh tế tổng hợp, hình thành trên cơ sở cộng gộp số liệu thu hút FDI của tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình trong giai đoạn 2021-2025, nhằm mô tả và đánh giá tiềm năng thu hút FDI của tỉnh sau hợp nhất. Dữ liệu nghiên cứu được tổng hợp từ Niên giám thống kê, báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các tài liệu liên quan của cơ quan quản lý nhà nước. Các chỉ tiêu phân tích chủ yếu gồm: số lượng dự án FDI cấp mới, vốn đăng ký, vốn lũy kế; cơ cấu FDI theo ngành kinh tế và theo đối tác đầu tư. Trên cơ sở phân tích thực trạng và bối cảnh quốc tế, trong nước, bài viết thảo luận các kết quả đạt được, những hạn chế chủ yếu và gợi mở một số định hướng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thu hút FDI tại tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn 2026-2030.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng thu hút FDI tại tỉnh Hưng Yên

3.1.1. Quy mô dự án và vốn đầu tư

Giai đoạn 2021-2025, hoạt động thu hút FDI của tỉnh Hưng Yên mới diễn ra trong bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước có nhiều biến động. Tác động kéo dài của đại dịch COVID-19 trong các năm 2021, 2022, cùng với đứt gãy chuỗi cung ứng và gia tăng bất ổn địa chính trị, đã làm suy giảm dòng vốn FDI toàn cầu, gia tăng mức độ thận trọng của các nhà đầu tư. Đồng thời, việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tạo áp lực đáng kể đối với công tác thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI. Trong bối cảnh đó, chính quyền hai tỉnh trước hợp nhất đã chủ động bám sát định hướng của Trung ương và lựa chọn các công cụ chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương để duy trì và từng bước phục hồi dòng vốn FDI. Tại Hưng Yên (cũ), trọng tâm là cải thiện môi trường thể chế và nâng cao chất lượng điều hành thông qua cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", mở rộng dịch vụ công trực tuyến, cải thiện các chỉ số PCI, SIPAS và PAPI[1]; đồng thời triển khai các chương trình hỗ trợ pháp lý, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng cường đối thoại với doanh nghiệp. Tỉnh cũng chú trọng phát triển hệ thống KCN, tạo quỹ đất sạch và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng tiếp nhận các dự án FDI mới. Trong khi đó, tỉnh Thái Bình ưu tiên phát triển hạ tầng và xúc tiến đầu tư có trọng điểm làm, gắn với đầu tư xây dựng Khu kinh tế Thái Bình và các KCN quy mô lớn như KCN Liên Hà Thái, KCN Tiền Hải; kết hợp chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, cơ chế hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tháo gỡ vướng mắc trong triển khai dự án. Nhờ đó, từ năm 2023 trở đi, hoạt động thu hút FDI của hai tỉnh trước hợp nhất có xu hướng phục hồi rõ nét (Bảng 1).

Bảng 1: Kết quả thu hút FDI của tỉnh Hưng Yên từ năm 2021-2025 (Dự án; triệu USD)

Năm	Hưng Yên cũ		Thái Bình		Hưng Yên mới (hợp nhất 02 tỉnh)	
	Số dự án được cấp phép	Tổng vốn đăng ký	Số dự án được cấp phép	Tổng vốn đăng ký	Số dự án được cấp phép	Tổng vốn đăng ký
2021	19	243,06	8	545,1	27	788,13
2022	20	257,44	11	505,0	31	762,47
2023	54	720,55	38	2.935,8	92	3.656,32
2024	68	1.374,68	46	935,7	114	2.310,39
2021-2025					409	10.900

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên, tỉnh Thái Bình 2024; Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh

Số liệu tại Bảng 1 cho thấy, quy mô thu hút FDI trên không gian tỉnh Hưng Yên (mới) tăng đáng kể trong giai đoạn 2021-2025. Số dự án FDI cấp mới tăng từ 27 dự án (năm 2021) lên 114 dự án (năm 2024); Vốn đăng ký tăng tương ứng từ 788,13 triệu USD lên 2.310,39 triệu USD. Tính chung giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã thu hút được 409 dự án FDI với tổng vốn đăng ký sơ bộ đạt khoảng 10.900 triệu USD. Lũy kế đến ngày 30/11/2025, toàn tỉnh có 932 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng

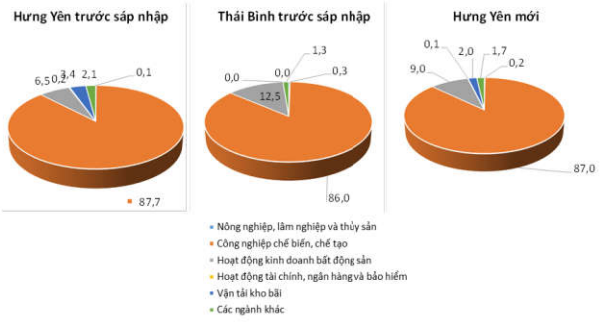
[1] *Năm 2024, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của tỉnh Hưng Yên (cũ) đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, tăng 43 bậc so với năm 2020 (mức tăng nhanh nhất cả nước); tỉnh Thái Bình xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố.*

vốn gần 17,13 tỷ USD (UBND tỉnh Hưng Yên, 2025). Trong đó đáng chú ý, năm 2023 được xem là bước ngoặt khi dòng vốn FDI phục hồi mạnh, trong đó Thái Bình lần đầu tiên nằm trong Top 5 địa phương thu hút FDI cao của cả nước, trong khi Hưng Yên (cũ) tiếp tục cải thiện thứ hạng và vươn lên nhóm các tỉnh dẫn đầu trong năm 2024[2]. Năm 2025, thu hút FDI của tỉnh Hưng Yên (mới) nằm trong top 7/34 tỉnh, thành sau hợp nhất[3].

3.1.2. Cơ cấu FDI theo ngành kinh tế

Xét theo cơ cấu ngành kinh tế, dòng vốn FDI tại tỉnh Hưng Yên (mới) tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, qua đó khẳng định vai trò trụ cột của khu vực này trong mô hình tăng trưởng và định hướng công nghiệp hóa của tỉnh sau hợp nhất. Theo Biểu đồ 1, đến ngày 31/12/2024, tại tỉnh Hưng Yên (cũ), lĩnh vực này chiếm 87,7% tổng vốn FDI còn hiệu lực, tương ứng 534 dự án; trong khi tại tỉnh Thái Bình, tỷ trọng đạt 85,97% với 173 dự án. Phần vốn FDI còn lại được phân bổ vào một số lĩnh vực như nông nghiệp, bất động sản, vận tải kho bãi và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, góp phần bổ trợ cho hệ sinh thái công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và dịch vụ giá trị gia tăng vẫn chiếm tỷ trọng thấp, cho thấy cơ cấu thu hút FDI còn thiên về các ngành thâm dụng lao động, gia công và lắp ráp. Thực trạng này đặt ra những vấn đề về chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của dòng vốn FDI, cần được xem xét trong đánh giá tổng thể và định hướng chính sách thu hút đầu tư của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng vốn FDI theo ngành kinh tế của các dự án còn hiệu lực tại tỉnh Hưng Yên năm 2024

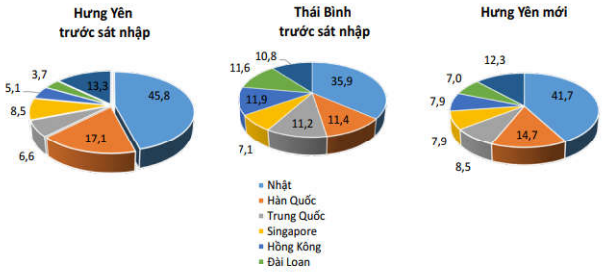


3.1.3. Cơ cấu nguồn vốn FDI theo đối tác đầu tư

Về đối tác đầu tư, cơ cấu FDI của hai tỉnh trước khi hợp nhất cho thấy sự chi phối rõ nét của các quốc gia và vùng lãnh thổ châu Á, phản ánh mức độ gắn kết của địa phương với mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị khu vực. Tính đến ngày 31/12/2024, trong tổng số 36 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, Nhật Bản và Hàn Quốc là hai đối tác đầu tư lớn nhất tại tỉnh Hưng Yên (cũ), với tổng vốn đăng ký lần lượt đạt 3.886,23 triệu USD và 1.448,17 triệu USD. Trong khi đó, tại tỉnh Thái Bình, bên cạnh Nhật Bản và Hàn Quốc, các đối tác như Đài Loan, Hồng Kông và Trung Quốc có vai trò đáng kể, gắn với nhiều dự án quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo và năng lượng.

Khi hợp nhất hai tỉnh, cơ cấu đối tác của tỉnh Hưng Yên (mới) có sự điều chỉnh theo hướng cân đối hơn. Tỉnh tiếp tục thu hút các dự án FDI có quy mô lớn và công nghệ hiện đại từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; trong đó, Nhật Bản hiện là đối tác dẫn đầu với khoảng 41,7% tổng vốn đăng ký, tương đương 6.023,47 triệu USD (Biểu đồ 2). Cơ cấu này góp phần hạn chế rủi ro phụ thuộc vào một thị trường đơn lẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp hỗ trợ; song cũng cho thấy dư địa đa dạng hóa nguồn vốn, nhất là các đối tác từ châu Âu và Bắc Mỹ, nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của thu hút FDI giai đoạn 2026-2030.

Biểu đồ 2: Tỷ trọng vốn FDI theo đối tác đầu tư của các dự án còn hiệu lực tại tỉnh Hưng Yên năm 2024



3.1.4. Đánh giá chung

Tổng thể, giai đoạn 2021-2025 cho thấy xu hướng cải thiện rõ nét trong thu hút FDI trên không gian tỉnh Hưng Yên (mới), thể hiện qua sự gia tăng cả về số dự án và quy mô vốn đăng ký, đặc biệt từ sau năm 2023. Dòng vốn FDI đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 8,99%/năm, cao hơn giai đoạn 2016-2020 (8,28%/năm). GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt khoảng 99 triệu đồng,

[2] *Xếp hạng thu hút FDI của Hưng Yên (cũ), Thái Bình năm 2023, 2024 lần lượt là: (13; 10); (5; 12)*
[3] *Năm 2025, Hưng Yên (mới) thu hút FDI đứng thứ 7/34 tỉnh, thành phố sau hợp nhất; truy cập từ https://fdi.gov.vn/Pages/chitiettin.aspx?idTin=185&idcm=9 ngày 05/01/2026*

gấp 1,63 lần năm 2020; thu ngân sách tăng nhanh, tạo dư địa cho đầu tư phát triển (UBND tỉnh Hưng Yên, 2025). Cùng với đó, không gian thu hút đầu tư được mở rộng với 01 khu kinh tế, 26 KCN và 77 cụm công nghiệp; một số KCN tiêu biểu như Liên Hà Thái, Hưng Phú, Yên Mỹ, Thăng Long II, Hải Long từng bước được phát triển theo mô hình công nghiệp - đô thị - dịch vụ, gắn với định hướng KCN xanh. Tuy nhiên, các kết quả đạt được cũng bộc lộ một số vấn đề đặt ra: (1) chất lượng dự án FDI chưa đồng đều, tỷ trọng dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và thân thiện môi trường còn thấp; (2) liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, đặc biệt ở công nghiệp hỗ trợ, còn hạn chế; (3) phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều giữa các vùng, trong đó hạ tầng kỹ thuật và logistics tại khu vực ven biển còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng khả năng thu hút dự án quy mô lớn và sử dụng nhiều logistics; (4) giai đoạn trước hợp nhất, chính sách thu hút FDI giữa hai địa phương chưa được điều phối thống nhất, có nguy cơ phân tán nguồn lực, tiềm ẩn cạnh tranh nội vùng trong tiếp cận nhà đầu tư; và (5) thiếu cơ chế đặc thù đủ mạnh về đất đai, hạ tầng, thuế và phát triển nhân lực chất lượng cao để thu hút nhà đầu tư chiến lược. Đây là các vấn đề cần được xử lý trong giai đoạn phát triển 2026-2030.

3.2. Bối cảnh mới tác động đến thu hút đầu tư tại tỉnh Hưng Yên và hàm ý chính sách

3.2.1. Bối cảnh quốc tế

Thu hút FDI chịu tác động mạnh mẽ từ chu kỳ và bối cảnh kinh tế thế giới, đặc biệt trong giai đoạn kinh tế toàn cầu biến động nhanh và khó dự báo. Bước sang năm 2026 và các năm tiếp theo, các tổ chức quốc tế dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và phân hóa giữa các khu vực. Theo UNCTAD (2026), tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo khoảng 2,7% năm 2026 và 2,9% năm 2027, thấp hơn mức trung bình trước đại dịch (3,2%). Trong khi đó, IMF dự báo tăng trưởng khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, phản ánh sự phục hồi nhất định nhưng rủi ro từ căng thẳng thương mại và bất ổn địa chính trị kéo dài (IMF, 2026). Cùng với tăng trưởng chậm, dòng vốn FDI toàn cầu có xu hướng thận trọng, chọn lọc và chất lượng hơn. Theo báo cáo xu hướng đầu tư của UNCTAD, FDI toàn cầu năm 2025 đạt khoảng 1,6 nghìn tỷ USD (tăng khoảng 14% so với năm 2024), song phần lớn mức tăng đến từ luồng vốn qua các trung tâm tài chính; đầu tư vào dự án sản xuất tại nhiều nền kinh tế đang phát triển còn hạn chế (UNCTAD, 2026). Xu hướng tái cấu trúc và đa dạng hóa chuỗi cung ứng khiến nhà đầu tư ưu tiên địa phương có môi trường đầu tư ổn định, thể chế minh bạch, chi phí cạnh tranh và khả năng kết nối với chuỗi giá trị. Bối cảnh này vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với các địa phương của Việt Nam, trong đó có tỉnh Hưng Yên, trong việc thu hút và giữ chân dòng vốn FDI chất lượng cao.

3.2.2. Bối cảnh trong nước

Trong bối cảnh FDI toàn cầu thận trọng, bối cảnh kinh tế và chính sách trong nước trở thành nhân tố quan trọng quyết định sức hấp dẫn FDI của Việt Nam. Giai đoạn 2026-2030 được xác định là giai đoạn phát triển mới với các định hướng về tăng trưởng, cải cách thể chế và tái cấu trúc không gian phát triển. Theo Nghị quyết số 306/NQ-CP của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Việt Nam định hướng tăng trưởng gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh[4]. Cùng với đó, cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường tiếp tục được coi là trụ cột nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thu hút FDI. Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và triển khai Cổng đầu tư một cửa quốc gia được kỳ vọng tiếp tục cải thiện tính minh bạch, khả năng dự báo và hiệu quả của môi trường đầu tư. Đặc biệt, việc tham gia sâu rộng vào mạng lưới các hiệp định thương mại tự do, nhất là các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP, tiếp tục là lợi thế quan trọng giúp Việt Nam nói chung, các tỉnh, thành phố trong đó có Hưng Yên nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, qua đó gia tăng sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư FDI có định hướng dài hạn.

3.2.3. Bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên sau hợp nhất

Việc hợp nhất đơn vị hành chính từ ngày 01/7/2025 đã mở ra một không gian phát triển mới cho tỉnh Hưng Yên, với quy mô kinh tế, dân số và nguồn lực được mở rộng đáng kể. Trên nền tảng đó, giai đoạn 2026-2030, tỉnh định hướng phát triển theo hướng nhanh và bền vững, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân khoảng 10-11%/năm, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và phát triển dịch vụ

[4] *Giai đoạn 2026-2030, Việt Nam đặt mục tiêu: tăng trưởng GDP đạt khoảng 10%/năm trở lên, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trên 55% và GDP bình quân đầu người khoảng 8.500 USD vào năm 2030*

hiện đại. Tầm nhìn dài hạn đến năm 2035 xác lập mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, tiến tới năm 2045 phát triển theo mô hình đô thị thông minh, sinh thái, có năng lực cạnh tranh cao.

Trong tiến trình này, FDI tiếp tục được xác định là nguồn lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành và đổi mới mô hình phát triển. Tỉnh ưu tiên thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, điện tử - bán dẫn, cơ khí chính xác, dược phẩm - sinh học, năng lượng tái tạo, logistics và dịch vụ hiện đại, gắn với định hướng hình thành Khu kinh tế tự do Hưng Yên như một động lực tăng trưởng mới. Lợi thế về vị trí địa kinh tế trung tâm vùng ĐBSH, nằm trên trục Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, cùng dư địa phát triển lớn và hệ thống hạ tầng ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút FDI. Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với những thách thức đáng kể như cạnh tranh thu hút đầu tư trong vùng, hạn chế về nguồn nhân lực kỹ thuật cao, áp lực lên hạ tầng và môi trường, cũng như các yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn xanh và quy tắc xuất xứ, đòi hỏi chính sách thu hút FDI phải được điều chỉnh theo hướng hiệu quả và bền vững hơn trong giai đoạn tới.

3.2.4. Hàm ý chính sách

Trên cơ sở phân tích thực trạng, bối cảnh quốc tế, trong nước, bài viết gợi mở một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thu hút FDI theo hướng chất lượng và bền vững giai đoạn 2026-2030 như sau:

Thứ nhất, tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương. Trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch và nhất quán; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đầu tư, đất đai và xây dựng; qua đó rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư. Đồng thời, nâng cao tính ổn định và khả năng dự báo của chính sách là yếu tố quan trọng để củng cố niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh môi trường đầu tư toàn cầu còn nhiều biến động.

Thứ hai, tỉnh cần gắn thu hút FDI với quy hoạch và phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ và bền vững. Việc phát triển các khu, cụm công nghiệp theo mô hình xanh - thông minh, gắn với hạ tầng logistics và hạ tầng số hiện đại sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp nhận các dự án FDI có hàm lượng công nghệ cao và yêu cầu tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt. Đồng thời, tăng cường liên kết hạ tầng với các địa phương trong vùng ĐBSH nhằm phát huy lợi thế vị trí địa kinh tế của tỉnh.

Thứ ba, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động kỹ thuật và nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghiệp công nghệ cao và dịch vụ hiện đại. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp FDI trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động, qua đó nâng cao khả năng hấp thụ công nghệ và gia tăng giá trị lan tỏa của FDI.

Thứ tư, tỉnh cần thực hiện chiến lược thu hút FDI có chọn lọc, ưu tiên các dự án phù hợp với định hướng phát triển bền vững, có khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Việc sàng lọc dự án trên cơ sở tiêu chí công nghệ, môi trường, hiệu quả sử dụng đất và đóng góp ngân sách sẽ góp phần nâng cao chất lượng dòng vốn FDI và hạn chế các tác động tiêu cực trong dài hạn.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn 2021-2025, thu hút FDI tại tỉnh Hưng Yên (mới) trên cơ sở hợp nhất Hưng Yên (cũ) và Thái Bình đạt kết quả tích cực về quy mô và khả năng phục hồi dòng vốn, đặc biệt từ sau năm 2023. Tuy nhiên, thu hút FDI vẫn bộc lộ những vấn đề đặt ra liên quan đến chất lượng dự án, cơ cấu ngành, mức độ liên kết với doanh nghiệp trong nước và yêu cầu nâng cấp hạ tầng - nhân lực trong bối cảnh mới. Trong giai đoạn 2026-2030, tỉnh cần định hướng thu hút FDI theo chiều sâu, gắn với cải thiện thể chế, phát triển hạ tầng đồng bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của dòng vốn FDI.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ. (2025). Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hà Nội.

Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Tài Chính. (2024/2025). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2023/2024. Hà Nội.

Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên. (2025). Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2024. Hà Nội: NXB Thống kê.

Chi cục Thống kê tỉnh Hưng Yên. (2025). Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình năm 2024. Hà Nội: NXB Thống kê.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. (2025). Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm 2026-2030. Hưng Yên.

Dunning, J. H. (1993). Multinational enterprises and the global economy. Addison Wesley, New York.

International Monetary Fund. (2026). World Economic Outlook Update: Global Economy: Steady amid Divergent Forces.IMF.

United Nations (2026). World Economic Situation and Prospects 2026. New York.

UNCTAD. (2026). Global Investment Trends Monitor, No. 50. United Nations Conference on Trade and Development.